



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE NGUYEN THUY
Last Middle First

Current Address: 337/40 Cach Mang Thang 8, Saigon 10, HCM City

Date of Birth: 1936 Place of Birth: Bac Ninh

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/75 To 2/88
Years: 12 Months: 8 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

APPLICATION FOR CLASSIFICATION AS REFUGEES TO THE DIRECTOR,
THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
127 PHANCAPHUM : SOUTH SATHORN ROAD
BANGKOK 10120 - THAILAND

Subject: Request for Immigration to the United States of
America
Under the Orderly Departure Program

Dear Sir

1. I the undersigned : LÊ NGUYỄN THỦY
2. - Regimental number : 56/130890
3. - Date and Country of birth : March 25th 1936 Yên Mỹ Bắc
Ninh
4. - Nationality : Viet Nam
5. Religion : Buddhism
6. - Sex : Male
7. - Family Status : Single
8. - Home address : 337/40 Caih Mang Thang 8 Sài Gòn 10
9. - Military Education : Thủ Đức Officer Infantry School 17th
Course December 23 - 1963
10. - Job title/grade : Captain. Intelligence Military officer
11. - Armed forces Branch of Service : Intelligence Military
officer 25th Infantry Division (April 24th - 1975) Begin
12. - Unit : C2 25th Infantry Division (April 24th - 1975) Begin
13. - Place worked : Hậu Nghĩa
14. - Civilian Education : Secondary education
15. - Civilian Occupation : Reporter for Tin Mới Newspaper
16. - Travel/Education outside Viet Nam : Combat Intelligent
officer course June 10th 1968 - Intelligent School Far East
Singapore
17. - US closest relatives
 - LÊ NGUYỄN BÌNH : COLONEL. CHIEF of C2 IV CORPS
 - Nephew (I don't know address)
 - LÊ KHANH : COLONEL CHIEF of PROVINCE SADEC
 - Nephew (I don't know address)
18. - US Acquaintance : None

19.- After April 30-1975 spent in reeducation June 24th 1975

20.- Reference:

Due to the difficulty of my situation, and based on the authority of your Organization and the spirit of the Humanitarian, I wish to request your assistance and your Intervention with the Government of the Socialist Republic of Viet Nam in order that I and all my family's members may be authorized to leave Viet Nam under your arrangement and protection through the ODP and to immigrate to the United States of America for the purpose of seeking a new life.

Following is our full list

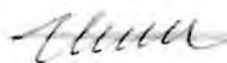
Full name	SEX	Year of birth	Married	Relationship	Address
LE NGUYEN BANH	Male	April 28-59 February 28-59	Single	Stepson	337/Ho Cach Mang Thang 8 Saigon

We would be deeply grateful to you for hearing from you soon

Respectfully and Thankfully, Yours sincerely

Date: September 25-1989

Signature of Applicant



LE NGUYEN THUY

SAIGON ENCLOSURES:

337/HO CACH MANG THANG TAM SAIGON LC.

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I. BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM

1. Full name: LÊ NGUYỄN THUY
2. Date and place of birth: March 25th 1936
3. Position: Intelligence Military officer 25th Infantry Division
Rank: Captain
Serial number: 56/130890
Military Unit: 25th Infantry Division (Begin April 24th - 75)
- 4 Months, dates, year of Arresting: June 24 - 75.
- 5 Months, dates, year out camps: February 13 - 1988
- 6 Present mailing address of Ex Political Prisoner: 337/40
Cách Mạng Tháng Tám Sài Gòn to South Viet Nam
- 7 Current Address: 337/40 Cách Mạng Tháng Tám Sài Gòn to
South Viet Nam.

II. LIST OF ODP And POB OF EX PP IMMEDIATELY FAMILY AND FATHER, MOTHER

A. RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX PP TO BE CONSISTED FOR US COUNTRY

NAME	DOB	POB	SEX	MARRIED SINGLE	Relationship
LÊ NGUYỄN BANG	February 28 - 59 February 28 - 59	Sài Gòn 3	Male	Single	Stepson

B. Completed family listing (living, death) of Ex PP

- Father: Dead September 1st - 1972
- Mother: Dead May 30th - 1976
- Wife: None (Single)
- Children: LÊ NGUYỄN BANG: STEP SON February 28th
- SIBLINGS: LÊ NGUYỄN NGUYỄN Brother 1935 | 1959
living

III RELATIVES OUTSIDE OF VIETNAM

A. - Closest relatives in US:

- LÊ NGUYỄN BÌNH: COLONEL CHIEF G-2 IV CORPS.

Nephew (I don't know address)

- LÊ KHÁNH: COLONEL CHIEF PROVINCE SAĐEC

Nephew (I don't know address).
B. - Closest relatives in other country: None

IV Have you submitted the application for family reunification until now?

Have you? Yes ~~No~~

Reply from Bangkok ODP (LOI): None

V. COMMENT - REMARK

I wish I would be allowed to resettle to the United States as soon as political refugee.

I am depending on you to help me this undertaking and this decision

Yours faithfully

VI LISTING OF DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE

- Birth Certificate of all family
- ID card - Photo - Giấy chứng nhận là quân hương gia
- Photocopy of Released Certificate

Date September 25 - 1989

Signature of Applicant

Thư

Lê - nguyên - Thư

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Lê Nguyễn Thủy
Last Middle First

Current Address: 337/40 Cách Mạng Tháng 8 Q.10 TP HCM.

Date of Birth: 3/25/36 Place of Birth: Yên Hòa Bắc Ninh

Previous Occupation (before 1975) PT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/24/75 To 2/13/88
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 12 năm 1972

Trại

/HS

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SUSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1988 của Bộ Nội vụ; 4 2 88

Thi hành án văn, quyết định tha số ngày tháng năm

Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Lê Nguyên Thủy

36

Họ, tên khai sinh

Sinh năm 19

Các tên gọi khác

Bắc Ninh

Nơi sinh

377/40 Lê Văn Duyệt, P/Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt:

Can tội: Ủy sĩ quan quân áo sư đoàn 25 P. Minh

Bị bắt ngày

24/6/75

Án phạt

TTCT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

377/40 Lê Văn Duyệt, P/Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Anh Thủy đã có nhiều cố gắng trong lao động, học tập và

chấp hành nội quy cải tạo.

Tiền đi đường đã cấp đủ từ trại về đến gia đình

Nơi cư trú

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Lên tay ngón trỏ phải

Của

Lê Nguyên Thủy

Danh b

Là

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngày 13 tháng 2 năm 1988

P. Trưởng trại

(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

ĐƠN KINH DOANH
SỐ 12345
HÀNG 12345
SỐ 12345
SỐ 12345

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐƠN KINH DOANH

CA 742, 210

Xác nhận ông Lê Nguyễn Thái
có đến trình diện tại địa phương.

Ngày 15.02.88.
70



ĐƠN KINH DOANH
SỐ 12345
HÀNG 12345
SỐ 12345
SỐ 12345

ĐƠN KINH DOANH
SỐ 12345
HÀNG 12345
SỐ 12345
SỐ 12345

ĐƠN KINH DOANH
SỐ 12345
HÀNG 12345
SỐ 12345
SỐ 12345

Kính gửi Bà Klue Minh Tho

Tôi đã nhiều lần gửi đơn tới (KROERLI) DEPARTURE PROGRAM
1011 BANTABHAM Bldg South Sathorn Road Bangkok 10120 THAILAND
MAIL ODP AMERICAN EMBASSY BOX 58 APO SAN FRANCISCO CA 94346

Hôm nay tôi trân trọng gửi đến Bà bản photocopy giấy 2a của
tôi cùng với số hồ sơ lý lịch. Tôi rất mong được biết kết quả của đơn
gửi và trong danh sách những người đã xin được đi ở nước ngoài.

Hiện nay cuộc sống của tôi rất khó khăn và vất vả. Kính mong
Bà giúp đỡ cho tôi. Xin Bà cho tôi được thành thật để lòng biết ơn xâu xa của
đất và tôi đối với sự giúp đỡ của Bà.

Tên thật của tôi là Nguyễn Văn Hùng
Đã lấy Sĩ Quan Quân Báo Chi Đoàn
Kính mong Bà cho tôi được biết
337/40 Cách Mạng Tháng 8 Sài Gòn 10

Số LUỘC LÝ LỊCH
1. Họ và tên: LÊ NGUYỄN HÙNG - Sinh ngày 25/5/1936 tại Yên Mân
2. Quê: Bãi Nhinh Bãi Việt - Hiện ngụ tại 337/40 Cách Mạng Tháng Tám Sài Gòn 10
3. Ông Lê Nguyễn Hùng sinh năm 1936 tại Sơn Tây Bãi Việt. Lý sự hiện
đạt ngày 01-09-1973
4. Bà Nguyễn Thị Giai sinh năm 1905 tại Bãi Nhinh Bãi Việt. Chết ngày
22-05-1976

Tình trạng gia đình: Hiện còn độc thân. Từ trước đến nay chưa lập gia đình
Tháng 09 năm 1949 đến tháng 08 năm 1952 học sinh trường Đĩnh Lạc
Tháng 09 năm 1952 đến tháng 06 năm 1954 học sinh trường Minh Tân
Từ 1954-1963 sống với gia đình, và tự học thêm
Ngày 02-10-1963 Đông Xuân khóa 17 trường Báo Bình Tân Đức
Ngày 24-10-1964 Tốt nghiệp Sĩ Quan Khóa 17 Trường Sĩ Quan Quân Báo Chi Đoàn

Tháng 11/64 Theo học khóa Sĩ Quan Tỉnh Báo Tác Chiến 27/64 tại
Trường Sĩ Quan Báo Các Tỉnh 26 đường Hùng Vương Tỉnh Cần Thơ
Tháng 1/65 Tốt nghiệp khóa 27/64 Sĩ Quan Tỉnh Báo Tác Chiến và được
bổ nhiệm làm Sĩ Quan Phiên Dịch Tài Liệu tại Ban Khai Thác Tài Liệu
Trung Tâm Quân Báo thuộc Khố II Bộ Tổng Tham Mưu
Ngày 24-4-1966 thăng cấp Thiếu úy

Ngày 8-8-1966 làm Biệt Động Khu Biệt Đội 8 Quân Báo bên cạnh Lực Lượng III (Thứ 3 Maf) Thợ Quân Lực Chiến Hoa Kỳ ở Đà Nẵng

Ngày 02-05-1967 chuyển về Phòng II Quân Đoàn III làm trưởng Ban Khai Thái Tân Liễn về Biệt Động Quân Báo Quân Đoàn IV

Ngày 24-4-1968 thăng cấp Trung Úy

Ngày 10-05-1968 theo học khóa Sĩ Quan Tỉnh Báo Tân Liễn tại Trường Tỉnh Báo Viên Đông ở Singapore

Ngày 16-12-69 chuyển về Phòng Quân Báo Các Miền Ban Nghiên Cứu Sứ Tam, chuyển trách soạn thảo tài liệu huấn luyện và tình hình huấn luyện cho từng môn học

Ngày 01-01-1971 thăng cấp Đại Úy

Ngày 16-1-1973 chuyển về Sư Đoàn 5 Bộ Binh làm Đại Úy Sĩ Quan Quân Báo theo dõi tình hình dịch tễ bệnh kinh trùng (Tả lỵ) Sĩ Đoàn ở Bộ Chỉ Huy Hòa Kỳ Việt Nam Phan Bội Tỉnh Báo AB đề trình xin quyết định của Tư Lệnh

Ngày 30-12-1974 chuyển về Sư Đoàn 5 Bộ Binh. Dắt theo nguyên Sĩ Quan của Sư Đoàn 5 Bộ Binh ở Ninh và Chuẩn Trưởng Lê Nguyên Vũ (sau này bị sát vào ngày 30-4-75 tại Lai Khê) là lệnh Sĩ

Đoàn 5 Bộ Binh là chuẩn gọi là bang chỉ, nên chú ý chuẩn tới không muốn làm việc chung với nhau. Do đó theo dõi dịch tễ và báo Quân Báo về Tư Lệnh Sĩ Đoàn 5 Bộ Binh để trình lên Tư Lệnh Quân Đoàn III xin đưa tới về Sĩ Đoàn 25 Bộ Binh làm Sĩ Quan Quân Báo về

Sĩ Đoàn 25 Bộ Binh ở tại nơi mới. Viết lại quá khứ

Ngày 24-4-1975 tại được chuyển về Sĩ Đoàn 25 Bộ Binh làm Sĩ Quan Quân Báo tại chùa đạo thiên đơn vị thị trấn Nam Việt Nam hoàn toàn bị chiếm đóng vào giờ 23:01-23:02

Ngày 24-6-1975 tại được đưa đi học tập Cải tạo

Ngày 13-2-1988 tại được trả tự do

Hiện nay vì sinh kế tôi phải bán kiếm ăn hàng ngày nên đời sống rất thiếu thốn khổ khăn và vất vả

Thành thật kính mong Bà Supp đã cho tôi được ghi danh định cư tại Hoa Kỳ

FROM:

Lê Nguyên Chanh
337/Le Canh Mang Chang
SAIGON LO



TO: ĐA KHUÊ MINH THO

Church - Virginia
22043
USA

PAR AVION VIA AIR MAIL

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001/QTG, ban hành theo công văn số 2363 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại _____

Số _____/HS

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SUSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1976 của Bộ Nội vụ: 4 2 88

Thi hành án văn, quyết định của cơ quan _____ ngày _____ tháng _____ năm _____

của _____

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lê Nguyên Thủy Sinh năm 19 36

Các tên gọi khác _____

Nơi sinh Hố NinhNơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 37/40 Lê Văn Duyệt, P/Bố Chè MinhCan tội Đội ủy sĩ quân quân áo sơ xanh 25 P. HầmBị bắt ngày 24/6/75 An phạt TRC

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tống án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cơ trú tại 37/40 Lê Văn Duyệt, P/Bố Chè Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Anh Thủy đã cố gắng nỗ lực trong lao động, học tập vàchấp hành nội quy cải tạo.Tồn tại đường đi cấp án từ trại về đến gia đình

Nơi cư trú

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Lên tay người có quyền

Của

Lê Nguyên

Đánh dấu số

Lập tại

Họ tên, chức vụ

người được cấp giấy

Trưởng trạiNgày 13 tháng 2 năm 1988

Trưởng trại

(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

Trưởng trại

CA 712, SN.
Kác nhận ông Lê Nguyễn Thới
có đến tận diện tại địa phương.

Ngày 15.02.88.
70



Đang được xử lý

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TÒA HÒA - GIẢI
SAIGON
✱

Lục sao y bản chánh để tại Phòng Lục-Sự Tòa Hòa-Giải Saigon

Số 7202/AT (1)

Ngày 14 tháng 9 năm 19 65 (1)

GIẤY THẺ - VÌ KHAI - SANH CHO

LÊ HOUYEN THUY

Năm một ngàn chín trăm 65 ngày 14 tháng 9 hồi 10 giờ
Trước mặt chúng tôi là PHAM VAN TU Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải
Saigon, tại Văn-phòng Chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
phụ-tá
DUY QUANG NAM

ĐÃ TRÌNH - DIỆN :

- 1.— LÊ VAN PHONG
- 2.— PHAM DINH QUANG
- 3.— HOUYEN VAN BICH

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

LÊ HOUYEN THUY (nam)
sinh ngày 23-3-1936 tại Yên Hòa, Bắc Ninh, (Bắc Phần)
con của LÊ HOUYEN LONG và HOUYEN THI GAI ;

Và duyên-cớ mà đứng sự không có thể xin sao lục
khai-sanh được, là vì sự giao thông gián đoạn.

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận như trên đây, nên Chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai
sinh này cho đương-sự để sử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11
năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-phần Việt-Nam. Các điều 363 và
tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc hộ từ 2 đến 5 năm tù và
phạt bạc từ 200 đến 8000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ

LỤC SAO Y,

Saigon, ngày

tháng

năm 197

CHANH - LỤC - SỰ,

GIÁ TIỀN : 15\$00

*) Chỉ tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.



Trần Văn Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT 3

Xã, phường.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....11504/ND

Huyện, Quận.....

Quyền số.....

Tỉnh, Thành phố.....8180.....



THẺ và GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên LE NGUYEN BANG Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh Hai mươi tám tháng hai năm một chín năm mười chín
(28.02.1959)

Nơi sinh Quận 3 Saigon

Dân tộc _____ Quốc tịch _____

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>NGUYEN THỊ NGUYET</u>	<u>LE NGUYEN THUY</u>
Tuổi		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	<u>//</u>	<u>//</u>
Nơi thường trú		

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Lê Nguyễn Long khai

Đăng ký ngày 26 tháng 10 năm 1965

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 20 tháng 9 năm 1989

T/M UBND

ký tên, đóng dấu Phòng Văn phòng



Phòng Văn phòng





Lê - nguyên - Thung
Đại Uy S. Q. & B
Sinh ngày 25-3-1936
Số 56/130890
Ra trại ngày 13/2/88

Lê - nguyên - Thung
Đại Uy S. Q. & B
Sinh ngày 25-3-1936
Số 56/130890
Ra trại ngày 13/2/88

đi Nguyên
Trang
28/02/1950

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020624609

Họ tên **LÊ NGUYỄN BANG**



Sinh ngày **28-2-1959**

Nguyên quán **Hà Sơn Bình.**

Nơi thường trú **337/40 Cách Mạng -
Tháng 8, TP. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc chấm cách 1,5cm
trên trước đầu máy
phai.

Ngày 20 tháng 1 năm 1979

TRƯỞNG ĐOÀN ĐẮC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN
HỒ TRƯỞNG ĐOÀN AN QUẬN 10



Trần Văn Tý

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 002-58119

Họ tên **LÊ NGUYỄN THỦY**



Sinh ngày **25-3-1936**

Nguyên quán **Hà Sơn Bình**

Nơi thường trú **337/40 Cách-M
Tháng 8, F12, Q10. TP. Hồ Chí Minh**

Dân tộc: **Kinh**

Tôn giáo: **Phật**



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chạm mốp nhai



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày **7** tháng **7** năm **1988**

KÉ/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

[Signature]
Võ Việt Chanh

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhân đã chuyển đến ở:

Chứng nhân đã chuyển đến ở:

Từ ngày .. tháng .. năm ..

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày .. tháng .. năm ..

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhân đã chuyển đến ở:

Chứng nhân đã chuyển đến ở:

Từ ngày .. tháng .. năm ..

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày .. tháng .. năm ..

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 670S23-CN

Họ và tên chủ hộ: LÊ NGUYỄN ĐĂNG

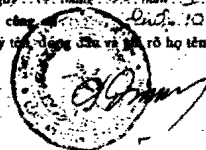
Ấp, ngõ, số nhà: 337/140

Thị trấn, đường phố: Cầu Ông Thìn, Quận 3

Xã, phường: 94/3/37

Huyện, quận: Quận 3

Ngày 10 tháng 03 năm 1982.
Trưởng công an Quận 3
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



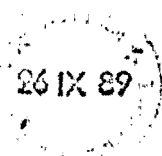
SỐ NK 3

ĐVC CÔNG AN QUẬN 3
Phạm Văn Đức

Ti Nguyen Thuy
837/40 Cao Mang
thang 8 Qu
Ho Chi Minh City
Viet Nam

R

7 6 7



VIET-NAM
9 16630
DOU-CHINH
26 May 2

OCT 1 1 1989



DAY DAY
PAR AVION

Ba Thieu Minh Thib.
P.O. BOX 5435 Arlington
VA 22205 - 0635
U.S.A

PAR AVION VIA AIR MAIL

25gr-116630

CONTROL

____ Card
✓ Doc. Request; Form 8/29/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ QDP/Date _____
____ Membership; Letter